



VOSA CORPORATION

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Tháng 4 năm 2014

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 42

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Mạnh Cường	Chủ tịch
Ông Vũ Xuân Trung	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Hoa Phòng	Ủy viên
Ông Trịnh Vũ Khoa	Ủy viên
Ông Tô Hiếu Thuận	Ủy viên
Ông Trần Dũng Kháng	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Xuân Trung	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hoa Phòng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Vũ Khoa	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,

A handwritten signature in blue ink is written over a red circular stamp. The stamp contains the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM' and 'M.S.D.N. 0360437698-C'.

Phạm Mạnh Cường
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 15 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là “Công ty”) được lập ngày 15 tháng 04 năm 2014, từ trang 5 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư đầu năm của các khoản mục bao gồm người mua trả tiền trước, các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và khoản vay dài hạn được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất với số tiền lần lượt là 8.122.483.829 đồng, 34.643.960.756 đồng và 3.078.906.000 đồng. Do đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng có thể có đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết minh số 21 và 23 của bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và khoản vay dài hạn được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với số tiền lần lượt là 26.977.478.756 đồng và 3.078.906.000 đồng. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng có thể có của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đã phát hành báo cáo kiểm toán viên ngày ngày 30 tháng 3 năm 2013 với ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến số dư của các khoản mục bao gồm người mua trả tiền trước, các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và khoản vay dài hạn được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất với số tiền lần lượt là 8.122.483.829 đồng, 34.643.960.756 đồng và 3.078.906.000 đồng do không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp.



Lê Chí Nguyễn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0049-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 15 tháng 4 năm 2014
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



Phạm Văn Tân
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0401-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013***MẪU B 01-DN/HN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		279.679.750.892	294.154.608.567
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	143.214.734.424	180.438.636.959
1. Tiền	111		83.291.034.424	85.159.588.294
2. Các khoản tương đương tiền	112		59.923.700.000	95.279.048.665
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	3.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		3.000.000.000	1.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		115.775.229.401	96.121.923.929
1. Phải thu khách hàng	131		98.008.551.933	75.769.373.835
2. Trả trước cho người bán	132		2.205.528.661	1.707.185.395
3. Các khoản phải thu khác	135	7	18.462.513.601	19.594.724.369
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.901.364.794)	(949.359.670)
IV. Hàng tồn kho	140		14.148.600	5.083.256
1. Hàng tồn kho	141		14.148.600	5.083.256
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.675.638.467	16.588.964.423
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.403.752.196	538.894.572
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.731.729.632	5.283.443.562
3. Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	154	19	59.310.479	93.013.658
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	9.480.846.160	10.673.612.631

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013***MẪU B 01-DN/HN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	200		206.639.052.827	189.519.749.555
I. Tài sản cố định	220		109.815.272.359	89.597.508.328
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	36.741.931.757	40.298.606.889
- Nguyên giá	222		98.594.158.716	99.726.642.857
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.852.226.959)	(59.428.035.968)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	20.734.358.281	15.604.056.251
- Nguyên giá	228		22.245.790.828	16.287.137.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.511.432.547)	(683.081.696)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	52.338.982.321	33.694.845.188
II. Bất động sản đầu tư	240	12	59.940.064.877	63.999.044.544
1. Nguyên giá	241		79.412.091.656	79.161.536.292
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(19.472.026.779)	(15.162.491.748)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		33.353.791.111	31.950.009.701
1. Đầu tư vào công ty con	251	13	3.281.370.000	3.281.370.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	14	19.591.543.822	18.187.921.513
3. Đầu tư dài hạn khác	258	15	13.705.997.607	14.205.838.506
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	16	(3.225.120.318)	(3.725.120.318)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		3.529.924.480	3.973.186.982
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17	2.249.091.178	2.718.725.065
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	461.002.158	461.002.158
3. Tài sản dài hạn khác	268		819.831.144	793.459.759
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		486.318.803.719	483.674.358.122

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

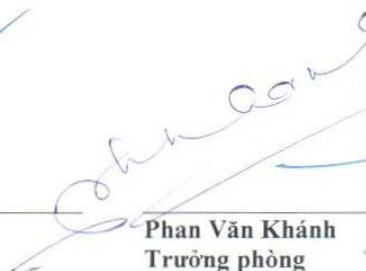
MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		249.164.227.369	264.144.134.376
I. Nợ ngắn hạn	310		237.650.198.617	260.441.026.724
1. Phải trả người bán	312		73.383.377.976	61.988.774.591
2. Người mua trả tiền trước	313		6.520.458.257	15.523.720.437
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	10.852.692.453	7.917.951.964
4. Phải trả người lao động	315		33.985.774.522	39.105.889.981
5. Chi phí phải trả	316	20	8.909.295.494	13.624.544.139
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	21	94.801.734.783	112.171.201.793
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.196.865.132	10.108.943.819
II. Nợ dài hạn	330		11.514.028.752	3.703.107.652
1. Phải trả dài hạn khác	333	22	3.435.122.752	624.201.652
2. Vay và nợ dài hạn	334	23	8.078.906.000	3.078.906.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		234.727.510.421	216.478.309.942
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	234.727.510.421	216.478.309.942
1. Vốn cổ phần	411		116.500.000.000	116.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		37.288.898.119	31.539.986.745
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		10.320.321.302	8.404.017.511
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		10.418.416.972	8.384.352.423
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		60.199.874.028	51.649.953.263
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	25	2.427.065.929	3.051.913.804
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		486.318.803.719	483.674.358.122



Võ Trung Thắng
Người lập biểu



Phan Văn Khánh
Trưởng phòng
Tài chính Kế toán



Vũ Xuân Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 4 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

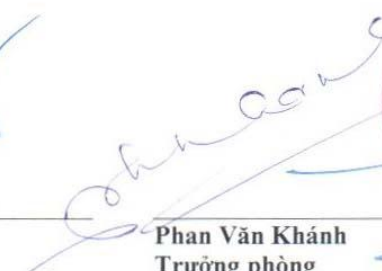
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		804.350.560.337	610.090.537.747
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	27	804.350.560.337	610.090.537.747
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		719.221.083.066	528.092.729.378
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		85.129.477.271	81.997.808.369
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	12.053.768.395	24.332.015.921
6. Chi phí tài chính	22	30	968.414.779	1.844.715.189
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	40.002.000
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		67.857.148.124	68.999.215.969
8. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		28.357.682.763	35.485.893.132
9. Thu nhập khác	31		12.024.400.599	6.294.038.339
10. Chi phí khác	32		8.899.853.307	5.000.176.301
11. Lợi nhuận từ hoạt động khác (40=31-32)	40	31	3.124.547.292	1.293.862.038
12. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	50		10.645.064.150	9.956.162.916
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60=30+40+50)	60		42.127.294.205	46.735.918.086
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	32	7.352.821.495	8.316.199.866
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62	18	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (70=60-61-62)	70		34.774.472.710	38.419.718.220
<i>Phân bổ cho:</i>				
- Cổ đông thiểu số			(624.847.875)	(322.355.384)
- Cổ đông của công ty mẹ			35.399.320.585	38.742.073.604
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	33	3.039	3.325


Võ Trung Thắng
Người lập biểu

Phan Văn Khánh
Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Vũ Xuân Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 4 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**MẪU B 03-DN/HN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	42.127.294.205	46.735.918.086
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	12.252.788.544	11.658.342.427
- Các khoản dự phòng	03	1.952.005.124	(71.602.845)
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(245.578.115)	(415.997.779)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(20.608.617.426)	(24.820.874.906)
- Chi phí lãi vay	06	-	40.002.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	35.477.892.332	33.125.786.983
Thay đổi các khoản phải thu	09	(23.555.475.998)	4.856.507.476
Thay đổi hàng tồn kho	10	(9.065.344)	(4.513.296)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(20.388.467.806)	11.990.803.284
Thay đổi chi phí trả trước	12	(172.066.247)	(715.646.096)
Tiền lãi vay đã trả	13	-	(40.002.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(7.238.383.782)	(9.848.009.187)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.192.766.471	2.915.787.112
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(6.102.425.995)	(8.076.119.251)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(20.795.226.369)	34.204.595.025
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(27.722.448.398)	(10.685.987.222)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	278.642.991	502.999.999
3. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.000.000.000)	(17.700.000.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	18.200.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	19.116.752.962	21.206.389.412
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(10.327.052.445)	11.523.402.189
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	5.000.000.000	4.860.768.249
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(9.260.768.249)
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(11.661.882.500)	(13.983.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.661.882.500)	(18.383.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(37.784.161.314)	27.344.697.214
Tiền và tương đương tiền tồn đầu năm	60	180.438.636.959	152.677.941.966
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	560.258.779	415.997.779
Tiền và tương đương tiền tồn cuối năm (70=50+60+61)	70	143.214.734.424	180.438.636.959

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm 912.282.000 đồng, là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia không bao gồm 1.198.440.787 đồng (năm 2012: 1.708.385.806 đồng), là số tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.


Võ Trung Thắng
Người lập biểu
Phan Văn Khánh
Trưởng phòng
Tài chính Kế toán
Vũ Xuân Trung
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 4 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***1. THÔNG TIN CHUNG****Công ty mẹ*****Hình thức sở hữu vốn***

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005432 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 698 người (31 tháng 12 năm 2012: 727 người).

Công ty mẹ có văn phòng chính tại tầng 5, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và các chi nhánh sau:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
1 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Quảng Ninh	Số 70 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
2 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Hải Phòng	Số 25 đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
3 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Hà Nội	Phòng 707 (lầu 7), số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
4 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Bến Thủy	Số 86 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.
5 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Đà Nẵng	Số 52, đường Pasteur, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
6 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Quy Nhơn	Số 147 đường Trần Hưng Đạo, phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
7 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Nha Trang	Số 94, đường Hoàng Diệu, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
8 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Vũng Tàu	Số 4, Quang Trung, phường 1, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
9 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Sài Gòn	Số 3-5-7 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
10 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Cần Thơ	Số 53A-B đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
11 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý vận tải Quốc tế phía Bắc	Số 25 đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
12 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Dịch vụ hàng hải Phương Đông	Số 54 đường Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
13 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý, dịch vụ hàng hải và thương mại	Số 75 đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
14 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải.	Số 44-46 đường Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7 **Báo cáo tài chính hợp nhất**
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty mẹ là thực hiện dịch vụ đại lý, kiểm đếm hàng hóa; môi giới và dịch vụ hàng hải; đại lý tàu biển (cung cấp thực phẩm, nước ngọt) và đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan); sản xuất các loại miếng đệm kỹ thuật; vận tải container bằng đường bộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ cung ứng tàu biển; xuất nhập khẩu, mua bán, đại lý ký gửi hàng hoá trong và ngoài nước gồm: hoá chất phục vụ sản xuất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), hàng nông – hải sản; vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy; bốc xếp hàng hoá; đại lý ký gửi hàng; vận tải đa phương quốc tế; dịch vụ lai dắt tàu biển; dịch vụ tiếp vận; mua bán, cho thuê và sửa chữa container; kinh doanh vận tải biển; kinh doanh kho bãi; kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại trụ sở); dịch vụ khai thuê hải quan.

Các công ty con

- 1) Công ty TNHH SYMS Việt Nam (gọi tắt là “Công ty SYMS”) là Công ty được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000159 ngày 26 tháng 11 năm 2007 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Hoạt động chính của công ty là cung cấp dịch vụ hàng hải, dịch vụ đại lý giao nhận hàng hoá nội địa và quốc tế, dịch vụ đại lý vận tải hàng hoá, dịch vụ thông quan. Công ty này đã hoàn tất thủ tục giải thể vào ngày 29 tháng 12 năm 2009 nhưng Công ty chưa liên hệ được với bên đối tác liên doanh nên chưa thanh lý khoản đầu tư này.
- 2) Công ty Cổ phần Bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam (gọi tắt là “Vosa Land”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309586799 ngày 18 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và giấy chứng nhận điều chỉnh. Hoạt động chính của Vosa Land là kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà, công trình đường sắt, đường bộ, công trình công ích, kỹ thuật dân dụng; khách sạn – nhà hàng; dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải đường biển, dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô và đường hàng không), dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương (trừ hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến); kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kho ngoại quan). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, tỷ lệ vốn góp thực tế và quyền biểu quyết của Công ty tại Vosa Land lần lượt là 44% và 51%.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7 **Báo cáo tài chính hợp nhất**
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7 **Báo cáo tài chính hợp nhất**
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của của các cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty mẹ trừ khi các cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty mẹ vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty mẹ thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty mẹ, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty mẹ vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác, và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 40
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải	2 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 6

Thuê tài sản*Công ty là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn sẽ không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong ba năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và các chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà kho, sân bãi và hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nhà kho, sân bãi và hạ tầng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ bốn đến hai mươi năm.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê đất trả trước, chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê là 37 năm. Chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ một đến hai năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập phải trả và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	2.133.559.429	2.060.886.104
Tiền gửi ngân hàng	81.157.474.995	83.098.702.190
Các khoản tương đương tiền	59.923.700.000	95.279.048.665
	<u>143.214.734.424</u>	<u>180.438.636.959</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ có kỳ hạn từ một đến ba tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng của khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam là từ 5% đến 8%, của khoản tiền gửi bằng Đô la Mỹ là 0,25% (31 tháng 12 năm 2012: Tiền gửi kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam với lãi suất hàng năm được hưởng là từ 8% đến 9%).

6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn sáu tháng tại ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng là 7,5% (31 tháng 12 năm 2012: kỳ hạn chín tháng với lãi suất hàng năm được hưởng là 9%).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	184.969.559	438.096.039
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.013.471.228	1.286.889.767
Tiền sử dụng đất (*)	14.589.000.000	180.864.613
Chi phí vận chuyển, cước tàu, phí lưu kho, phí chứng từ, xếp dỡ và các chi phí khác có liên quan cho các hãng tàu	2.480.145.859	16.284.717.337
Khoản phải thu khác	194.926.955	1.404.156.613
	<u>18.462.513.601</u>	<u>19.594.724.369</u>

(*) Tiền sử dụng đất thể hiện khoản tiền mà Công ty mẹ bị Chi cục thuế Quận 4 cưỡng chế nộp liên quan đến tiền sử dụng đất mà Công ty phải nộp để chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất theo Công văn số 6269/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, đồng thời phê duyệt giá trị quyền sử dụng đất cho khu đất 1.836m², tại địa chỉ số 01 Bến Vân Đồn, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty mẹ đang thực hiện các thủ tục để điều chỉnh quy mô dự án và xác định lại tiền sử dụng đất phải nộp như trình bày tại Thuyết minh số 11.

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tạm ứng	2.986.401.160	7.095.917.631
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	6.494.445.000	3.577.695.000
	<u>9.480.846.160</u>	<u>10.673.612.631</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc <u>VND</u>	Máy móc và thiết bị <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2013	53.484.230.254	3.425.767.958	38.509.761.691	4.306.882.954	99.726.642.857
Tăng trong năm	-	891.615.463	2.559.320.000	256.627.273	3.707.562.736
Thanh lý, nhượng bán	(48.000.000)	-	(1.176.349.561)	(318.182.066)	(1.542.531.627)
Phân loại lại (*)	(122.436.033)	(962.252.002)	(53.171.637)	(2.159.655.578)	(3.297.515.250)
Tại ngày 31/12/2013	<u>53.313.794.221</u>	<u>3.355.131.419</u>	<u>39.839.560.493</u>	<u>2.085.672.583</u>	<u>98.594.158.716</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2013	30.099.461.338	2.455.143.337	23.736.718.089	3.136.713.204	59.428.035.968
Khấu hao trong năm	3.326.369.974	312.612.077	2.985.304.035	428.064.292	7.052.350.378
Thanh lý, nhượng bán	(48.000.000)	-	(1.176.349.561)	(318.182.066)	(1.542.531.627)
Phân loại lại (*)	(288.099.099)	(803.844.868)	(53.171.637)	(1.940.512.156)	(3.085.627.760)
Tại ngày 31/12/2013	<u>33.089.732.213</u>	<u>1.963.910.546</u>	<u>25.492.500.926</u>	<u>1.306.083.274</u>	<u>61.852.226.959</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2013	<u><u>20.224.062.008</u></u>	<u><u>1.391.220.873</u></u>	<u><u>14.347.059.567</u></u>	<u><u>779.589.309</u></u>	<u><u>36.741.931.757</u></u>
Tại ngày 31/12/2012	<u><u>23.384.768.916</u></u>	<u><u>970.624.621</u></u>	<u><u>14.773.043.602</u></u>	<u><u>1.170.169.750</u></u>	<u><u>40.298.606.889</u></u>

(*) Phân loại lại giá trị còn lại của các tài sản cố định hữu hình không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định (nhỏ hơn 30.000.000 đồng) sang chi phí trả trước dài hạn và phân bổ trong vòng hai năm theo quy định của Thông tư số 45.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 21.553.192.580 đồng (31 tháng 12 năm 2012: 24.723.491.929 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7 **Báo cáo tài chính hợp nhất**
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Phần mềm máy tính <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2013	14.228.736.363	2.058.401.584	16.287.137.947
Tăng trong năm	5.953.246.647	-	5.953.246.647
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	79.228.518	-	79.228.518
Phân loại lại (*)	-	(73.822.284)	(73.822.284)
Tại ngày 31/12/2013	<u>20.261.211.528</u>	<u>1.984.579.300</u>	<u>22.245.790.828</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2013	208.132.865	474.948.831	683.081.696
Khấu hao trong năm	254.826.699	636.076.436	890.903.135
Phân loại lại (*)	-	(62.552.284)	(62.552.284)
Tại ngày 31/12/2013	<u>462.959.564</u>	<u>1.048.472.983</u>	<u>1.511.432.547</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2013	<u><u>19.798.251.964</u></u>	<u><u>936.106.317</u></u>	<u><u>20.734.358.281</u></u>
Tại ngày 31/12/2012	<u><u>14.020.603.498</u></u>	<u><u>1.583.452.753</u></u>	<u><u>15.604.056.251</u></u>

(*) Phân loại lại giá trị còn lại của các tài sản cố định vô hình không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định (nhỏ hơn 30.000.000 đồng) sang chi phí trả trước và phân bổ hết vào chi phí trong năm theo quy định của Thông tư số 45.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có một số phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 83.700.000 đồng (31 tháng 12 năm 2012: 113.122.284 đồng).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2013 <u>VND</u>	31/12/2012 <u>VND</u>
Công trình xây dựng Trung tâm điều hành sản xuất và kinh doanh tại số 01 Bến Vân Đồn (*)	33.663.517.860	33.663.517.860
Chi phí mua một phần tầng 5 Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng	18.618.000.000	-
Các công trình khác	57.464.461	31.327.328
	<u><u>52.338.982.321</u></u>	<u><u>33.694.845.188</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

(*) Công trình xây dựng Trung tâm điều hành sản xuất và kinh doanh tại lô đất số 01 Bến Vân Đồn đang trong giai đoạn hoàn tất thủ tục để chuyển hình thức từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Theo Công văn số 6269/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo số 139A/TB-CT-QLĐ ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền sử dụng đất mà Công ty mẹ phải nộp thêm là 86.126.564.320 đồng. Tuy nhiên, Công ty mẹ chưa ghi nhận số tiền này vào giá trị xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 vì Công ty mẹ đang thực hiện các thủ tục để điều chỉnh lại quy mô dự án và xác định lại tiền sử dụng đất phải nộp. Theo Công văn số 16155/BTC-QLCS do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 11 năm 2012, nếu tiền sử dụng đất cộng với phạt chậm nộp tiền sử dụng đất lớn hơn tiền sử dụng đất xác định theo giá đất tại thời điểm tính thu tiền sử dụng đất (thời điểm hiện nay) thì Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, cho phép xác định tiền sử dụng đất theo chính sách và giá đất tại thời điểm tính thu tiền sử dụng đất (thời điểm hiện nay).

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Nhà kho, sân bãi
và hạ tầng cho thuê
VND

NGUYÊN GIÁ

Tại ngày 01/01/2013	79.161.536.292
Tăng trong năm	187.068.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	63.487.364
Tại ngày 31/12/2013	<u>79.412.091.656</u>

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Tại ngày 01/01/2013	15.162.491.748
Khấu hao trong năm	4.309.535.031
Tại ngày 31/12/2013	<u>19.472.026.779</u>

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 31/12/2013	<u><u>59.940.064.877</u></u>
---------------------	------------------------------

Tại ngày 31/12/201263.999.044.544

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có một số bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 3.570.773.090 đồng (31 tháng 12 năm 2012: 3.298.174.000 đồng).

Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này nên chưa trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty cần phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7 **Báo cáo tài chính hợp nhất**
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Nguyên giá của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Kho dầu tại cảng Cái Lân, tỉnh Quảng Ninh	3.298.174.000	3.298.174.000
Kho bãi tại cảng Cái Lân, tỉnh Quảng Ninh	38.787.706.117	38.537.150.753
Kho thức ăn chăn nuôi	33.365.780.964	33.365.780.964
Kho bãi tại khu công nghiệp An Điền, huyện Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	1.361.151.837	1.361.151.837
Kho bãi tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	2.599.278.738	2.599.278.738
	<u>79.412.091.656</u>	<u>79.161.536.292</u>

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Đầu tư vào công ty con thể hiện số vốn đầu tư vào Công ty TNHH SYMS Việt Nam. Công ty này đã hoàn tất thủ tục giải thể trong tháng 12 năm 2009 nhưng Công ty vẫn chưa liên hệ được với bên đối tác liên doanh nên chưa thanh lý khoản đầu tư này. Do đó, khoản đầu tư vào công ty con này được trình bày theo giá gốc.

14. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam)	Thành phố Hồ Chí Minh	49	49	Cung cấp dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển.
Công ty TNHH China Shipping Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	40	40	Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hoá, trừ vận tải nội địa; dịch vụ thông quan, chi tiết, dịch vụ khai thuế hải quan; các dịch vụ giúp đỡ và hỗ trợ vận tải khác, bao gồm môi giới hàng hải.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết, liên doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		
- Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam)	3.158.540.000	3.158.540.000
- Công ty TNHH China Shipping Việt Nam	3.175.492.779	3.175.492.779
Phần lợi nhuận của Công ty mẹ phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	13.257.511.043	11.853.888.734
Tổng	<u>19.591.543.822</u>	<u>18.187.921.513</u>
	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tổng tài sản	201.059.411.090	217.342.159.606
Tổng công nợ	(156.578.227.908)	(175.900.668.554)
Tài sản thuần	44.481.183.182	41.441.491.052
Phân tài sản thuần của Công ty mẹ trong công ty liên kết, liên doanh	<u>19.591.543.822</u>	<u>18.187.921.513</u>
	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu thuần	109.814.801.421	105.774.358.067
Lợi nhuận thuần	23.443.296.733	21.862.219.041
Lợi nhuận thuần của Công ty mẹ từ khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh.	<u>10.645.064.150</u>	<u>9.956.162.916</u>

15. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<u>Đầu tư cổ phiếu dài hạn</u>		
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam	7.400.160.000	7.400.160.000
- Tổng Công ty Cổ phần Thép Việt Nam	2.020.000.000	2.020.000.000
<u>Đầu tư vào đơn vị khác</u>		
- Công ty TNHH Yusen Logistics Solutions Việt Nam	3.259.716.000	3.259.716.000
- Công ty Cổ phần Vinalines Logistic Việt Nam	500.000.000	500.000.000
- Công ty Liên doanh Bông Sen	526.121.607	525.962.506
- Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Hàng hải	-	500.000.000
	<u>13.705.997.607</u>	<u>14.205.838.506</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Công ty mẹ sở hữu 51% vốn điều lệ của Công ty TNHH Yusen Logistics Solutions Việt Nam, trước đây là Công ty TNHH NYK Logistics Việt Nam, nhưng theo Thỏa thuận ghi nhớ giữa Công ty mẹ và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd. (gọi tắt là “Yusen Singapore” - đồng chủ sở hữu trong Yusen Việt Nam), trước đây là Công ty NYK Logistics Pte. Ltd., ký kết ngày 30 tháng 3 năm 2007, Công ty mẹ đã nhượng toàn bộ quyền quản lý hoạt động hàng ngày tại Yusen Việt Nam cho Yusen Singapore và các đại diện của Công ty mẹ trong Hội đồng Thành viên của Yusen Việt Nam không được phản đối các đề xuất của đại diện Yusen Singapore về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Yusen Việt Nam, bao gồm nhưng không hạn chế bởi việc đầu tư xây dựng, đầu tư các kho bãi mới cũng như chuyển nhượng các kho bãi này cho các kho bãi khác cho các công ty khác thuộc Tập đoàn NYK. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, Yusen Việt Nam không thuộc sự kiểm soát của Công ty mẹ, đồng thời Công ty mẹ cũng không có ảnh hưởng đáng kể đối với hoạt động kinh doanh của công ty này.

16. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty TNHH SYMS Việt Nam	1.381.111.688	1.381.111.688
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam	1.844.008.630	1.844.008.630
Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Hàng hải	-	500.000.000
	<u>3.225.120.318</u>	<u>3.725.120.318</u>

Trong năm, Công ty đã thanh lý khoản đầu tư vào Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Hàng hải với số tiền là 500.000.000 đồng do không có khả năng thu hồi khoản đầu tư này. Do đó, khoản dự phòng giảm giá đầu tư vào Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Hàng hải được điều chỉnh giảm tương ứng.

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công cụ, dụng cụ	169.303.721	137.316.607
Tiền thuê đất trả trước	1.771.456.578	2.479.244.958
Chi phí trả trước dài hạn khác	308.330.879	102.163.500
	<u>2.249.091.178</u>	<u>2.718.725.065</u>

18. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm nay và năm trước:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái <u>VND</u>	Các khoản dự phòng <u>VND</u>	Tổng cộng <u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2012	-	-	-
Ghi nhận vào lợi nhuận trong năm	-	461.002.158	461.002.158
Tại ngày 31/12/2012	-	461.002.158	461.002.158
Ghi nhận vào chi phí trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2013	-	461.002.158	461.002.158

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013 <u>VND</u>	31/12/2012 <u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	404.188.126	380.350.728
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.909.045.089	1.794.607.376
Thuế thu nhập cá nhân	790.653.530	1.082.037.307
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	510.900
Tiền thuê đất	433.364.000	1.462.965.000
Thuế khác	7.315.441.708	3.197.480.653
	10.852.692.453	7.917.951.964

Tình hình tăng, giảm khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 01/01/2013 <u>VND</u>	Số phải nộp trong năm <u>VND</u>	Số đã nộp trong năm <u>VND</u>	Tại ngày 31/12/2013 <u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	380.350.728	44.042.801.842	(44.018.964.444)	404.188.126
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.776.787.121	7.352.821.495	(7.238.383.782)	1.891.224.834
Thuế thu nhập cá nhân	1.058.307.457	4.770.677.621	(5.079.821.772)	749.163.306
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	510.900	14.471.200	(14.982.100)	-
Tiền thuê đất	1.462.965.000	1.566.094.748	(2.595.695.748)	433.364.000
Thuế khác	3.146.017.100	32.366.872.439	(28.197.447.831)	7.315.441.708
	7.824.938.306	90.113.739.345	(87.145.295.677)	10.793.381.974
Trong đó				
- Thuế và các khoản phải thu	93.013.658			59.310.479
- Thuế và các khoản khác phải nộp	7.917.951.964			10.852.692.453

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2013 <u>VND</u>	31/12/2012 <u>VND</u>
Chi phí đại lý vận tải	3.401.667.410	3.184.347.460
Giá trị công trình xây dựng cơ bản chưa quyết toán khối lượng hoàn thành	4.111.566.601	4.390.698.496
Chi phí khác	1.396.061.483	6.049.498.183
	8.909.295.494	13.624.544.139

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản thu hộ, chi hộ cho các hãng tàu		
(1)	84.264.965.398	99.047.555.083
Giữ hộ tiền của Công ty TNHH SYMS Việt Nam (2)	5.637.645.752	5.637.645.752
Kinh phí công đoàn	1.211.428.742	1.729.037.521
Cổ tức phải trả	214.524.825	226.407.325
Nhận ký quỹ ngắn hạn	116.900.000	183.673.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	58.240.420	16.229.866
Phải trả khác	3.298.029.646	5.330.653.246
	<u>94.801.734.783</u>	<u>112.171.201.793</u>

(1) Các khoản thu hộ, chi hộ cho các hãng tàu bao gồm số tiền là 26.977.478.756 đồng chưa đối chiếu được tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (31 tháng 12 năm 2012: 34.643.960.756 đồng), trong đó, bao gồm khoản công nợ đang tranh chấp với số tiền là 8.342.091.909 đồng như trình bày tại Thuyết minh số 34.

(2) Đây là số tiền mà Công ty nhận được sau khi giải thể Công ty TNHH SYMS Việt Nam như trình bày tại Thuyết minh số 13.

22. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Phải trả dài hạn khác chủ yếu là các khoản tiền nhận ký quỹ cho thuê văn phòng, kho bãi từ khách hàng.

23. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vay từ Công ty TNHH Luen Wah Trading (Hồng Kông) (1)	3.078.906.000	3.078.906.000
Vay từ ông Đỗ Quang Hiệp (2)	5.000.000.000	-
	<u>8.078.906.000</u>	<u>3.078.906.000</u>

(1) Khoản vay từ Công ty TNHH Luen Wah Trading (Hồng Kông) với số tiền 1.980.000 Chinese Yuan (“CNY”) (tương đương 3.078.906.000 đồng) theo hợp đồng vay số 01/LC-HK ngày 10 tháng 4 năm 1998. Khoản vay này có thời hạn là 25 năm và không tính lãi. Công ty không thể liên lạc với đối tác để xác nhận khoản vay này. Công ty chưa đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cho khoản vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và 31 tháng 12 năm 2013 do chưa chắc chắn về khả năng phải hoàn trả số tiền này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

- (2) Khoản vay từ Ông Đỗ Quang Hiệp, Phó Giám đốc của Chi nhánh Công ty – Đại lý Hàng hải Quảng Ninh với số tiền 5 tỷ đồng theo hợp đồng vay số 01/2013/ĐLHH-ĐQH ngày 01 tháng 3 năm 2013, nhằm mục đích ký quỹ vào kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh để xin cấp giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa. Khoản vay này sẽ đáo hạn vào ngày 15 tháng 3 năm 2018 và không tính lãi.

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Vốn cổ phần đã phát hành**

	31/12/2013	31/12/2012
Được phép phát hành:		
Số lượng - cổ phần	11.650.000	11.650.000
Mệnh giá - đồng/cổ phần	10.000	10.000
Giá trị - Đồng Việt Nam	<u>116.500.000.000</u>	<u>116.500.000.000</u>
Cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ:		
Số lượng - cổ phần	11.650.000	11.650.000
Mệnh giá - đồng/cổ phần	10.000	10.000
Giá trị - Đồng Việt Nam	<u>116.500.000.000</u>	<u>116.500.000.000</u>

Vốn cổ phần của Công ty bao gồm 11.650.000 cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết các cổ đông sở hữu cổ phần tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Tại ngày 31/12/2013 và 31/12/2012	
	<u>VND</u>	<u>%</u>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	59.478.000.000	51,05
Các cổ đông khác	57.022.000.000	48,95
Tổng	<u>116.500.000.000</u>	<u>100,00</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Chi tiết thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn cổ phần <u>VND</u>	Chênh lệch tỷ giá hối đoái <u>VND</u>	Quỹ đầu tư phát triển <u>VND</u>	Quỹ dự phòng tài chính <u>VND</u>	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu <u>VND</u>	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2012	116.500.000.000	8.502.894.889	26.162.611.821	6.611.559.203	6.790.802.453	40.420.223.586	204.988.091.952
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	38.742.073.604	38.742.073.604
Trích lập các quỹ	-	-	5.377.374.924	1.792.458.308	2.150.949.970	(13.264.191.480)	(3.943.408.278)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(13.980.000.000)	(13.980.000.000)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	(557.400.000)	-	(557.400.000)
Hoàn nhập quỹ	-	-	-	-	-	(100.105.785)	(100.105.785)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(8.502.894.889)	-	-	-	(168.046.662)	(8.670.941.551)
Tại ngày 31/12/2012	116.500.000.000	-	31.539.986.745	8.404.017.511	8.384.352.423	51.649.953.263	216.478.309.942
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	35.399.320.585	35.399.320.585
Trích lập các quỹ (1)	-	-	5.748.911.374	1.916.303.791	2.299.564.549	(9.964.779.714)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1)	-	-	-	-	-	(3.832.607.583)	(3.832.607.583)
Trích quỹ khen thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát (1)	-	-	-	-	-	(1.065.868.340)	(1.065.868.340)
Chia cổ tức (2)	-	-	-	-	-	(11.650.000.000)	(11.650.000.000)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	(265.500.000)	-	(265.500.000)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(336.144.183)	(336.144.183)
Tại ngày 31/12/2013	116.500.000.000	-	37.288.898.119	10.320.321.302	10.418.416.972	60.199.874.028	234.727.510.421

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

- (1) Công ty đã thông qua việc trích lập bổ sung các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh và quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần), quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát với số tiền lần lượt là 5.748.911.374 đồng, 1.916.303.791 đồng, 2.299.564.549 đồng, 3.832.607.583 đồng và 1.065.868.340 đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 142/NQ-ĐHCD-VOSA ngày 04 tháng 6 năm 2013.
- (2) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 142/NQ-ĐHCD-VOSA ngày 04 tháng 6 năm 2013, Công ty đã thông qua việc chia cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2012 với số tiền là 11.650.000.000 đồng.

25. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con – Công ty Cổ phần Bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số cụ thể như sau:

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Vốn cổ phần của công ty con (“VND”)	100.000.000.000	100.000.000.000
Trong đó:		
- Vốn góp cam kết của Công ty mẹ	51.000.000.000	51.000.000.000
- Vốn góp cam kết của cổ đông thiểu số	<u>49.000.000.000</u>	<u>49.000.000.000</u>
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số	<u>49%</u>	<u>49%</u>

Lợi ích của cổ đông thiểu số đối với giá trị tài sản thuần:

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vốn của cổ đông thiểu số	3.900.000.000	3.900.000.000
Lỗi lũy kế	<u>(1.472.934.071)</u>	<u>(848.086.196)</u>
	<u>2.427.065.929</u>	<u>3.051.913.804</u>

Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh trong năm:

	<u>2013</u>	<u>2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lỗ trong năm	1.275.199.746	657.868.130
Lỗ của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh	<u>624.847.875</u>	<u>322.355.384</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***26. BÁO CÁO BỘ PHẬN****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành hai bộ phận hoạt động - Bộ phận kinh doanh dịch vụ đại lý hàng hải và Bộ phận kinh doanh bất động sản. Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận kinh doanh dịch vụ đại lý hàng hải - kinh doanh dịch vụ đại lý, kiểm đếm hàng hóa; môi giới và dịch vụ hàng hải; đại lý tàu biển.

Bộ phận kinh doanh bất động sản - kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà, công trình đường sắt, đường bộ, công trình công ích, kỹ thuật dân dụng.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

31/12/2013	Đại lý hàng hải VND	Kinh doanh bất động sản VND	Tổng VND
Tài sản			
Tài sản bộ phận	481.791.965.618	4.526.838.101	486.318.803.719
Tổng tài sản hợp nhất			486.318.803.719
Nợ phải trả bộ phận	248.591.401.369	572.826.000	249.164.227.369
Tổng nợ phải trả hợp nhất			249.164.227.369

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Năm 2013	Đại lý hàng hải VND	Kinh doanh bất động sản VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	804.121.469.429	229.090.908	804.350.560.337
Giá vốn từ hàng bán ra bên ngoài	(719.141.143.673)	(79.939.393)	(719.221.083.066)
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả hoạt động kinh doanh	84.980.325.756	149.151.515	85.129.477.271
Chi phí không phân bổ			(67.857.148.124)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			17.272.329.147
Doanh thu hoạt động tài chính			22.698.832.545
Lợi nhuận khác			3.124.547.292
Chi phí tài chính			(968.414.779)
Lợi nhuận trước thuế			42.127.294.205
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			(7.352.821.495)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận trong năm			34.774.472.710
Thông tin khác			
Khấu hao			12.252.788.544

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

31/12/2012	Đại lý hàng hải VND	Kinh doanh bất động sản VND	Tổng VND
Tài sản			
Tài sản bộ phận	477.655.718.392	6.018.639.730	483.674.358.122
Tổng tài sản hợp nhất			483.674.358.122
Nợ phải trả bộ phận	263.354.706.493	789.427.883	264.144.134.376
Tổng nợ phải trả hợp nhất			264.144.134.376

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Đại lý hàng hải VND	Kinh doanh bất động sản VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	609.846.355.934	244.181.813	610.090.537.747
Giá vốn từ hàng bán ra bên ngoài	(527.970.850.590)	(121.878.788)	(528.092.729.378)
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả hoạt động kinh doanh	81.875.505.344	122.303.025	81.997.808.369
Chi phí không phân bổ			(68.999.215.969)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			12.998.592.400
Doanh thu hoạt động tài chính			34.288.178.837
Lợi nhuận khác			1.293.862.038
Chi phí tài chính			(1.844.715.189)
Lợi nhuận trước thuế			46.735.918.086
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			(8.316.199.866)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận trong năm			38.419.718.220
Thông tin khác			
Khấu hao			11.658.342.427

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***27. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu đại lý tàu	40.387.620.902	37.920.662.748
Doanh thu đại lý vận tải	552.588.607.217	365.293.912.085
Doanh thu đại lý liner	27.575.221.595	22.956.703.464
Doanh thu kiểm kiện	17.892.808.052	15.349.709.984
Doanh thu kho ngoại quan	44.204.022.031	31.080.936.964
Doanh thu hoa hồng hàng tạm nhập tái xuất	20.380.357.198	29.999.145.280
Doanh thu cung cấp dịch vụ tàu	26.410.832.959	35.337.241.623
Doanh thu cho thuê phương tiện	37.832.776.103	41.417.209.564
Doanh thu cho thuê nhà kho	11.311.743.476	7.748.445.856
Doanh thu dịch vụ khác	25.766.570.804	22.986.570.179
	<u><u>804.350.560.337</u></u>	<u><u>610.090.537.747</u></u>

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	919.960.548	20.511.669.741
Chi phí nhân viên	107.929.386.036	121.019.874.209
Chi phí công cụ, dụng cụ	8.191.159.410	1.540.744.129
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.252.788.544	11.658.342.427
Chi phí dịch vụ mua ngoài	652.600.638.319	393.452.413.149
Chi phí khác	5.184.298.333	48.908.901.692
	<u><u>787.078.231.190</u></u>	<u><u>597.091.945.347</u></u>

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi	5.705.229.869	8.969.440.047
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.979.680.416	5.392.271.944
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.123.279.995	9.554.306.151
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	245.578.115	415.997.779
	<u><u>12.053.768.395</u></u>	<u><u>24.332.015.921</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí lãi vay	-	40.002.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	968.414.779	1.304.713.189
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	500.000.000
	<u>968.414.779</u>	<u>1.844.715.189</u>

31. LỢI NHUẬN KHÁC

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	278.642.991	502.999.999
Thu nhập từ lô hàng phôi thép bán trong năm	-	3.496.861.107
Các khoản nợ không xác định được chủ	7.853.318.772	857.180.391
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	1.255.502.352
Các khoản thu nhập khác	3.892.438.836	181.494.490
Thu nhập khác	<u>12.024.400.599</u>	<u>6.294.038.339</u>
Chi phí của lô hàng phôi thép bán trong năm	-	3.423.925.831
Phạt vi phạm về thuế	99.533.600	1.411.530.866
Các khoản phải thu không thu được tiền	8.562.562.717	-
Chi phí khác	237.756.990	164.719.604
Chi phí khác	<u>8.899.853.307</u>	<u>5.000.176.301</u>
Lợi nhuận từ hoạt động khác	<u>3.124.547.292</u>	<u>1.293.862.038</u>

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận trước thuế	42.127.294.205	46.735.918.086
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.092.185.767	2.676.509.548
Cộng: Các lỗ tính thuế của công ty con	618.489.915	466.368.337
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.781.619.759)	(6.657.833.592)
Trừ: Lãi đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	(10.645.064.150)	(9.956.162.916)
Thu nhập chịu thuế	<u>29.411.285.978</u>	<u>33.264.799.463</u>
Thuế suất	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>7.352.821.495</u>	<u>8.316.199.866</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được tính trong năm như sau:

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.774.472.710	38.419.718.220
<i>Phân bổ cho:</i>		
- Cổ đông thiểu số	(624.847.875)	(322.355.384)
- Cổ đông của công ty mẹ	35.399.320.585	38.742.073.604
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	35.399.320.585	38.742.073.604
Số cổ phần phổ thông bình quân gia quyền để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.650.000	11.650.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.039</u>	<u>3.325</u>

34. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Từ năm 2003 đến năm 2008, Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải (“Vitamas”), chi nhánh của Công ty mẹ, đã ký kết các hợp đồng làm nhà phân phối cho Tập đoàn Manuchar N.V. (thành lập tại Vương quốc Bỉ) và các công ty thành viên của Tập đoàn Manuchar N.V. để thực hiện việc nhập khẩu và phân phối hàng hóa tại Việt Nam.

Trong năm 2010, Manuchar Hong Kong Limited khởi kiện đòi Công ty mẹ phải thanh toán số tiền là 5.965.008,84 đô la Mỹ (bao gồm nợ tiền hàng liên quan đến các hợp đồng mua bán trong năm 2008 là 4.886.233,84 đô la Mỹ và lãi phát sinh từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 11 năm 2009 là 1.078.775 đô la Mỹ), tương đương 125.479.925.958 đồng (quy đổi theo tỷ giá 21.036 VND/USD). Trong phiên hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2010 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty mẹ cho rằng Công ty mẹ chỉ thực hiện chức năng nhận và giao hàng hộ cho Manuchar Hong Kong Limited và đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng nhà phân phối giữa hai bên. Hiện nay, Công ty mẹ chỉ còn phải trả Manuchar Hong Kong Limited số tiền liên quan đến số hàng bị thiếu là 14.328,4 đô la Mỹ, tương đương 301.412.222 đồng (quy đổi theo tỷ giá 21.036 VND/USD). Do Công ty mẹ và Manuchar Hong Kong Limited không thống nhất quan điểm trong phiên hòa giải nên hiện nay vụ kiện vẫn đang tiếp tục tại Tòa sơ thẩm Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa có phán quyết cuối cùng về vấn đề này.

Trong năm 2011, Manuchar N.V. khởi kiện đòi Công ty mẹ hoàn trả khoản thuế giá trị gia tăng mà Công ty mẹ đã nhận thừa từ Manuchar N.V. với số tiền là 4.135.808.174 đồng. Công ty mẹ đang ghi nhận khoản nợ phải trả cho Manuchar N.V. với số tiền là 8.342.091.909 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013. Số tiền này bao gồm khoản thuế giá trị gia tăng phải trả nêu trên và khoản nợ tiền hàng. Vụ kiện này được Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý ngày 29 tháng 12 năm 2011 và đình chỉ giải quyết ngày 21 tháng 5 năm 2012 do tranh chấp này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng ký kết giữa hai bên, các tranh chấp khi thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bởi Trọng tài quốc tế tại Brussels, Vương quốc Bỉ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Trong năm 2012, Công ty TNHH Manuchar Việt Nam đã khởi kiện đòi Công ty mẹ thanh toán tiền hàng hóa mà Công ty chưa trả với số tiền là 66.992.729.178 đồng và lãi chậm trả là 22.442.229.274 đồng. Vụ kiện này được Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý ngày 21 tháng 02 năm 2012 và tạm đình chỉ giải quyết ngày 23 tháng 5 năm 2012 do vụ kiện này có liên quan đến hai vụ kiện nêu trên và cần phải đợi kết quả giải quyết của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty không trích lập dự phòng cho các khoản công nợ tiềm tàng này trên báo cáo tài chính hợp nhất vì Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty mẹ đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong hợp đồng được ký kết với các nguyên đơn và sẽ không phải trả các khoản tiền theo yêu cầu của các nguyên đơn trong các vụ kiện này.

35. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>11.619.495.411</u>	<u>5.729.617.023</u>

Tại ngày kết thúc niên độ, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	8.504.044.732	8.120.861.946
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	2.264.225.000	1.208.144.400
Sau năm năm	-	186.185.000
	<u>10.768.269.732</u>	<u>9.515.191.346</u>

Thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê văn phòng, thuê kho và thuê cơ sở hạ tầng của Công ty và các chi nhánh. Các khoản thuê văn phòng được ký cho các giai đoạn từ một năm đến hai năm.

36. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 23, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	143.214.734.424	180.438.636.959
Các khoản đầu tư tài chính	16.762.247.289	14.762.088.188
Phải thu khách hàng và phải thu khác	102.220.896.537	93.453.918.960
Các khoản ký quỹ	7.314.276.144	4.371.154.759
	<u>269.512.154.394</u>	<u>293.025.798.866</u>
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	8.078.906.000	3.078.906.000
Phải trả người bán và phải trả khác	167.052.536.703	167.708.257.403
Chi phí phải trả	8.909.295.494	13.624.544.139
	<u>184.040.738.197</u>	<u>184.411.707.542</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) ngày 06 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá của các công cụ vốn. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất****Quản lý rủi ro tỷ giá***

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ phải trả	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ ("USD")	105.527.371.010	124.158.878.121	73.865.288.777	46.821.010.387
Nhân dân tệ ("CNY")	-	-	3.078.906.000	3.078.906.000

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ tăng/giảm với số tiền tương ứng là 949.862.467 đồng (năm 2012: 2.320.136.032 đồng).

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư. Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

<u>31/12/2013</u>	Dưới 1 năm <u>VND</u>	Từ 1 trở lên năm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	143.214.734.424	-	143.214.734.424
Các khoản đầu tư tài chính	3.000.000.000	13.762.247.289	16.762.247.289
Phải thu khách hàng và phải thu khác	102.220.896.537	-	102.220.896.537
Các khoản ký quỹ	6.494.445.000	819.831.144	7.314.276.144
	<u>254.930.075.961</u>	<u>14.582.078.433</u>	<u>269.512.154.394</u>
Các khoản vay	-	8.078.906.000	8.078.906.000
Phải trả người bán và phải trả khác	163.617.413.951	3.435.122.752	167.052.536.703
Chi phí phải trả	8.909.295.494	-	8.909.295.494
	<u>172.526.709.445</u>	<u>11.514.028.752</u>	<u>184.040.738.197</u>
Chênh lệch thanh khoản thuần	<u>82.403.366.516</u>	<u>3.068.049.681</u>	<u>85.471.416.197</u>
<u>31/12/2012</u>	Dưới 1 năm <u>VND</u>	Từ 1 trở lên năm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	180.438.636.959	-	180.438.636.959
Các khoản đầu tư tài chính	1.000.000.000	13.762.088.188	14.762.088.188
Phải thu khách hàng và phải thu khác	93.453.918.960	-	93.453.918.960
Các khoản ký quỹ	3.577.695.000	793.459.759	4.371.154.759
	<u>278.470.250.919</u>	<u>14.555.547.947</u>	<u>293.025.798.866</u>
Các khoản vay	-	3.078.906.000	3.078.906.000
Phải trả người bán và phải trả khác	167.084.055.751	624.201.652	167.708.257.403
Chi phí phải trả	13.624.544.139	0	13.624.544.139
	<u>180.708.599.890</u>	<u>3.703.107.652</u>	<u>184.411.707.542</u>
Chênh lệch thanh khoản thuần	<u>97.761.651.029</u>	<u>10.852.440.295</u>	<u>108.614.091.324</u>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam ("Vinalines")
Công ty TNHH China Shipping Việt Nam
Công ty TNHH NYK Line Việt Nam
Công ty Kinh doanh Xăng dầu Vinalines Phía Bắc
Công ty Cổ phần Vận tải biển Container Vinalines
Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh
Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng
Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng
Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ
Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam
Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá
Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam
Công ty Cổ phần Vận tải biển Bắc

Mối quan hệ

Công ty mẹ của Công ty
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines
Công ty con của Vinalines

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau đây với các bên liên quan:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tầng 5, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trả trước cho người bán		
Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	144.323.254	-
Phải thu khác		
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	25.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam	551.826.000	551.826.000
Phải trả người bán		
Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ	153.303.287	66.117.599
Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn	524.778.361	118.673.600
Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	1.893.850.694	-
Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	6.411.676.933	-

38. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 14 tháng 4 năm 2014.

		
Võ Trung Thắng Người lập biểu	Phan Văn Khánh Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Vũ Xuân Trung Tổng Giám đốc Ngày 15 tháng 4 năm 2014

